



**Tạp chí**

# **NGHIÊN CỨU KHOA HỌC**

**ĐẠI HỌC SAO ĐỎ**

**SCIENTIFIC JOURNAL - SAO DO UNIVERSITY**

**P. ISSN 1859-4190**

**E. ISSN 2815-553X**



**SỐ ĐẶC BIỆT**

**KỶ NIỆM 15 NĂM THÀNH LẬP TRƯỜNG**

**Số 2 (90)**

**2025**

## MỤC LỤC

TT	Tên bài báo	Tên tác giả	Trang
1.	Xây dựng hệ sinh thái kinh tế số: Vai trò của giáo dục và nghiên cứu khoa học <i>Building a digital economy ecosystem: The role of education and scientific research</i>	<b>Nguyễn Kế Nghĩa</b> Trường Đại học Kinh tế Quốc dân	8-16
2.	Áp dụng trí tuệ nhân tạo dự báo nhu cầu và tối ưu hóa tồn kho tại Việt Nam <i>Applying artificial intelligence to forecast demand and optimize inventory in Vietnam</i>	<b>Nguyễn Xuân Trang</b> Trường Kinh Tế Tài Chính - Đại học Thủ Dầu Một	17-24
3.	Kinh nghiệm của một số địa phương về phát triển nguồn nhân lực cho phát triển kinh tế số - Bài học kinh nghiệm đối với tỉnh Hải Dương <i>Experiences of some localities in developing human resources for digital economic development - Lessons learned for Hai Duong province</i>	<b>Vũ Hồng Phong; Phan Hoàng Đức; Vũ Văn Đông</b> Trường Đại học Sao Đỏ	25-33
4.	Giải pháp phát huy tiềm năng và cơ hội tham gia, phát triển kinh tế số của thanh niên hiện nay <i>Solutions to promote the potential and opportunities to participate and develop the digital economy of youth</i>	<b>Nguyễn Tuấn Anh</b> Viện Nghiên cứu Thanh niên	34-43
5.	Nâng cao chất lượng nguồn lực giảng viên trong các cơ sở giáo dục đại học đáp ứng nhu cầu phát triển bền vững <i>Improving the quality of teaching resources in higher education institutions to meet the needs of sustainable development</i>	<b>Nguyễn Thị Hiền Oanh</b> Trường Đại học Sài Gòn	44-52
6.	Kinh nghiệm quốc tế về quản lý nền kinh tế số và hàm ý cho Việt Nam <i>International experiences in digital economy governance and policy implications for Vietnam</i>	<b>Luyện Thùy Dung*, Bùi Tiến Thịnh</b> Trường Đại học Tài Chính – Quản trị kinh doanh	53-60
7.	Số hoá ngành du lịch Quảng Bình: cơ hội và thách thức trong chuyển đổi số <i>Digital Transformation of Quang Binh's Tourism Industry: Opportunities and Challenges</i>	<b>Phan Thị Quỳnh Trang</b> Trường Đại học Quảng Bình	61-69

TT	Tên bài báo	Tên tác giả	Trang
8.	Khung năng lực nguồn nhân lực công nghệ thông tin trong bối cảnh chuyển đổi số <i>Information technology human resource capacity framework in the context of digital transformation</i>	<b>Lại Thị Hiếu</b> Trường Đại học Công nghiệp Việt Trì	70-76
9.	Thương mại điện tử góp phần quan trọng phát triển kinh tế số ở Việt Nam hiện nay <i>E-commerce as a key driver of digital economy development in Vietnam</i>	<b>Nguyễn Hữu Sơn</b> Học viện Cán bộ Thành phố Hồ Chí Minh	77-83
10.	Chuyển đổi số trong doanh nghiệp vừa và nhỏ ở Việt Nam hiện nay <i>Digital transformation in small and medium enterprises in Vietnam today</i>	<b>Trần Đăng Sinh<sup>1</sup>, Phùng Thị Lý<sup>2</sup></b> <sup>1</sup> Hội triết học Việt Nam <sup>2</sup> Trường Đại học Sao Đỏ	84-93
11.	Chuyển đổi số ở thị trường lao động Việt Nam dưới góc nhìn xã hội học <i>Digital Transformation in the Vietnamese Labor Market: A Sociological Perspective</i>	<b>Nguyễn Duy Thái<sup>1*</sup>, Nguyễn Thị Hải Hà<sup>2</sup>, Nguyễn Đức Chiện<sup>3</sup></b> <sup>1</sup> Tạp chí Xã hội học Việt Nam <sup>2</sup> Trường Đại học Sao Đỏ <sup>3</sup> Viện Xã hội học	94-100
12.	Chuyển đổi số truy xuất nguồn gốc nông sản: kinh nghiệm quốc tế và gợi ý cho Việt Nam <i>Digital transformation in agricultural product traceability: international experiences and recommendations for Vietnam</i>	<b>Lê Quý Dương<sup>1*</sup>, Nguyễn Đức Chiện<sup>2</sup>, Ngô Trung Thành<sup>3</sup>, Đinh Thị Thu Hằng<sup>3</sup>, Trần Thị Thu Thủy<sup>4</sup></b> <sup>1</sup> Viện nghiên cứu truyền thống và phát triển (TARDI) <sup>2</sup> Viện Xã hội học – Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam <sup>3</sup> Khoa Khoa học xã hội – Học viện Nông nghiệp Việt Nam <sup>4</sup> Liên hiệp các hội khoa học kỹ thuật tỉnh Hải Dương	101-110
13.	Tác động của Cách mạng công nghiệp 4.0 và chuyển đổi số đến phong cách lãnh đạo doanh nghiệp <i>Impacts of the Fourth Industrial Revolution and the digital transformation upon business leadership style</i>	<b>Lưu Ngọc Trinh<sup>1*</sup>, Lê Đăng Minh<sup>2</sup></b> <sup>1</sup> Đại học Công Nghệ Giao thông vận tải <sup>2</sup> Đại học Công nghệ Sài Gòn	111-120

TT	Tên bài báo	Tên tác giả	Trang
14.	Nỗ lực thúc đẩy quá trình chuyển đổi số của Nhật Bản <i>Japan's Efforts in Promoting the Digital Transformation</i>	<b>Phạm Thị Hồng Hoa<sup>1</sup>, Lưu Ngọc Trinh<sup>2*</sup></b> <sup>1</sup> Trường Đại học Sao Đỏ <sup>2</sup> Đại học Công nghệ Giao thông vận tải	121-131
15.	Phát triển nông nghiệp trong nền kinh tế số hiện nay: Cơ hội và thách thức <i>Agricultural Development in Today's Digital Economy: Opportunities and Challenges</i>	<b>Nguyễn Thị Ngọc Mai</b> Viện Nghiên cứu Nam Á, Tây Á và Châu Phi	132-140
16.	Chính sách thu hút đầu tư nước ngoài vào kinh tế số tại Việt Nam <i>Policies for attracting foreign investment into the digital economy in Vietnam</i>	<b>Bùi Tiến Thịnh*, Nguyễn Thị Hoàng Mai</b> Trường Đại học Tài Chính – Quản trị kinh doanh	141-148
17.	Kinh tế số trong ngành du lịch Việt Nam: Cơ hội và thách thức <i>Digital Economy in Vietnam tourism industry: Opportunities and challenges</i>	<b>Nguyễn Hoàng Mai<sup>1</sup>, Nguyễn Thị Ngọc Mai<sup>2</sup></b> <sup>1</sup> Viện nghiên cứu phát triển du lịch <sup>2</sup> Trường Đại học Sao Đỏ	149-158
18.	Phát triển doanh nghiệp tư nhân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng trong nền kinh tế số <i>Developing private enterprises in Da Lat city, Lam Dong province in the digital economy</i>	<b>Trương Minh Hoài<sup>1*</sup>, Lê Thị Lại<sup>2</sup></b> <sup>1</sup> Trường Đại học Đà Lạt <sup>2</sup> Trường cao đẳng Đà Lạt	159-165
19.	Phổ cập hiểu biết ứng dụng fintech – Gợi ý giải pháp chuyển đổi số <i>Popularizing fintech application knowledge - Digital transformation solution suggestions</i>	<b>Lê Thị Thúy Hà</b> Phân hiệu Bắc Ninh – Học viện Ngân hàng	166-175
20.	Quá trình phát triển và xu hướng thị trường thương mại điện tử trong tương lai ở Việt Nam <i>The development process and future trends of the e-commerce market in Vietnam</i>	<b>Nguyễn Thị Huệ</b> Trường Đại học Sao Đỏ	176-186
21.	Giải pháp phát triển kinh tế nông nghiệp, nông thôn Việt Nam trong kỷ nguyên số <i>Solutions for agricultural and rural economic development in Vietnam in the digital era</i>	<b>Ngô Thị Luyện</b> Trường Đại học Sao Đỏ	187-194
22.	Một số giải pháp phát triển nguồn nhân lực trong xây dựng kinh tế số tại Việt Nam <i>Some solutions for human resource development in building digital economy in Vietnam</i>	<b>Hoàng Thị Hoa</b> Trường Đại Học Sao Đỏ	195-204

TT	Tên bài báo	Tên tác giả	Trang
23.	Ứng dụng AI trong hoạt động marketing tại doanh nghiệp - Cơ hội và thách thức <i>Applying AI in marketing activities at enterprises - Opportunities and challenges</i>	<b>Nguyễn Thị Thủy</b> Trường Đại học Sao Đỏ	205-212
24.	Ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong phát triển du lịch thông minh tại tỉnh Hải Dương <i>Application of artificial intelligence (AI) in tourism development smart in Hai Duong province</i>	<b>Vũ Thị Hương</b> Trường Đại học Sao Đỏ	213-221
25.	Hệ thống thông tin kế toán tại các doanh nghiệp Việt Nam trong nền kinh tế số <i>Accounting information systems in Vietnamese enterprises in the digital economy</i>	<b>Vũ Thị Lý</b> Trường Đại học Sao Đỏ	222-231
26.	Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý hàng tồn kho, hiệu quả tại doanh nghiệp <i>Application of information technology in inventory management, efficiency in business</i>	<b>Vũ Thị Thanh Thủy</b> Trường Đại học Sao Đỏ	232-240
27.	Kinh tế số và giải pháp phát triển mô hình kinh tế số tại Việt Nam <i>Digital economy and solutions for developing digital economic models in Vietnam</i>	<b>Nguyễn Minh Tuấn*</b> , <b>Phạm Thị Hồng Hoa</b> Trường Đại học Sao Đỏ	241-249
28.	Ảnh hưởng của áp dụng trí tuệ nhân tạo đến năng suất lao động trong các doanh nghiệp thương mại điện tử tại Việt Nam <i>The influence of artificial intelligence adoption on workforce productivity in Vietnam e-commerce enterprises</i>	<b>Nguyễn Thị Huyền Trang*</b> , <b>Trần Trọng Đức</b> , <b>Lê Khánh Duyên</b> , <b>Nguyễn Tuấn Minh</b> , <b>Nguyễn Hữu Hoàng Phúc</b> , <b>Đinh Thị Hồng Thắm</b> Trường Đại học Kinh tế Quốc dân	250-257
29.	Rủi ro gian lận báo cáo tài chính trong môi trường số và giải pháp kiểm toán số tại Việt Nam <i>Risk of financial reporting fraud in the digital environment and digital audit solutions in Vietnam</i>	<b>Đinh Thị Kim Thiết</b> Trường Đại học Sao Đỏ	258-265
30.	Hoàn thiện thể chế tạo tiền đề cho sự phát triển kinh tế số tại Việt Nam trong kỷ nguyên vươn mình của dân tộc <i>Perfecting the institutional framework as a prerequisite for digital economy development in Vietnam amidst the nation's rise</i>	<b>Đậu Ngọc Linh</b> Học viện cán bộ Thành phố Hồ Chí Minh	266-273

TT	Tên bài báo	Tên tác giả	Trang
31.	Các yếu tố ảnh hưởng đến sự phát triển kinh tế số và hàm ý chính sách cho Việt Nam <i>Factors influencing digital economy development and policy implications for Vietnam</i>	<b>Hồ Thị Hà</b> Trường Kinh tế tài chính - Trường Đại học Thủ Dầu Một	274-281
32.	Thúc đẩy chuyển đổi số trong doanh nghiệp vừa và nhỏ tại Việt Nam: Thách thức và giải pháp <i>Promoting digital transformation in small and medium-sized enterprises (SMES) in Vietnam: Challenges and solutions.</i>	<b>Nguyễn Thị Minh Hiếu<sup>1*</sup>, Nguyễn Thị Huyền Trang<sup>2</sup></b> <sup>1</sup> Trường Đại học Lao động Xã hội cơ sở II <sup>2</sup> Trường Cao đẳng Công nghệ cao Đồng Nai	282-289
33.	Phát triển nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu kinh tế số ở Việt Nam hiện nay <i>Developing human resources to meet digital economy requirements in Vietnam today</i>	<b>Tạ Thị Năm</b> Trường Đại học Công đoàn	290-297
34.	Cải tiến phương pháp kiểm tra - đánh giá nâng cao chất lượng đào tạo sinh viên trong bối cảnh chuyển đổi số <i>Improving assessment methods – enhancing student training quality in the context of digital transformation</i>	<b>Nguyễn Thị Thuỳ Trinh</b> Trường Cao đẳng Đà Lạt	298-305
35.	Giải pháp nâng cao năng lực số của giảng viên đại học trong giai đoạn chuyển đổi số <i>Solutions to improve digital capabilities of university lecturers during the digital transformation period</i>	<b>Nguyễn Thị Hiền</b> Học Viện Ngân Hàng - Phân Viện Phú Yên	306-316
36.	Giải pháp thúc đẩy chuyển đổi số doanh nghiệp nhỏ và vừa Việt Nam trong kỷ nguyên số <i>Solutions to promote digital transformation of small and medium enterprises of Vietnam in the digital age</i>	<b>Đinh Mạnh Tuấn<sup>1*</sup>, Lê Thanh Thảo<sup>2</sup></b> <sup>1</sup> Viện Nghiên cứu Châu Âu và Châu Mỹ <sup>2</sup> Công ty IPCOM Vietnam	317-323
37.	Ứng dụng công nghệ số trong công tác giảng dạy <i>Applying digital technology in teaching</i>	<b>Nguyễn Thị Hồng</b> Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQG TP HCM	324-331
38.	Điều kiện có hiệu lực của hợp đồng thông minh: Góc nhìn pháp lý trong bối cảnh phát triển kinh tế số <i>The validity conditions of smart contracts: A legal perspective in the context of digital economic development</i>	<b>Nguyễn Phương Uyên*, Thái Trần Văn Huế, Nguyễn Thị Diệu Hiền, Nguyễn Khánh Linh</b> Trường Đại học Kinh tế Quốc dân	332-339

TT	Tên bài báo	Tên tác giả	Trang
39.	Phân tích tích hợp các đổi mới FinTech trong ngành ngân hàng: Những cải tiến và thách thức <i>Integrated Analysis of FinTech Innovations in Banking: Enhancements and Challenges</i>	<b>Phí Văn Trọng*</b> , <b>Trần Thị Nam Thanh</b> Trường Đại học Kinh tế quốc dân	340-349
40.	Một số vấn đề về chuyển đổi số trong lĩnh vực ngân hàng Việt Nam hiện nay <i>Some issues on digital transformation in the banking sector in Vietnam today</i>	<b>Nguyễn Thị Huệ</b> Viện Nghiên cứu Văn hoá – Viện Hàn lâm KHXHVN	360-359
41.	Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu xây dựng nền kinh tế số của Việt Nam trong bối cảnh hội nhập khu vực Châu Á - Thái Bình Dương hiện nay <i>Developing high-quality human resources to meet the demands of building Vietnam's digital economy in the context of regional integration in the Asia-Pacific today</i>	<b>Tiêu Thị Thu Ngân*</b> , <b>Nguyễn Phương Linh</b> , <b>Vũ Tuấn Nghĩa</b> Trường Đại học Ngoại thương	360-367
42.	Thực trạng chuyển đổi số ngành ngân hàng tại Việt Nam <i>The current situation of digital transformation of the banking industry in Vietnam</i>	<b>Lương Thị Hoa</b> Trường Đại học Sao Đỏ	368-376
43.	Giải pháp chuyển đổi số trong công tác kế toán tại các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Hải Dương <i>Solutions for digital transformation in accounting practices at businesses in Hai Duong province</i>	<b>Nguyễn Thị Quỳnh</b> Trường Đại học Sao Đỏ	377-385
44.	Phát triển năng lực số cho sinh viên các trường đại học trong giai đoạn hiện nay <i>Developing digital competencies for university students in the current context</i>	<b>Nguyễn Thị Lý</b> Trường Đại học Lâm nghiệp	386-394
45.	Nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến hành vi tiêu dùng hàng Việt trên sàn thương mại điện tử tại Việt Nam <i>Study on factors influencing Vietnamese consumer behavior on E-commerce platforms in Vietnam</i>	<b>Trần Cương</b> , <b>Trần Thị Quý Chinh*</b> Trường Kinh tế, Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội	395-403

TT	Tên bài báo	Tên tác giả	Trang
46.	Các nhân tố ảnh hưởng đến ứng dụng công nghệ thông tin tại các doanh nghiệp Logistics trên địa bàn thành phố Hà Nội <i>Factors influencing the application of information technology in Logistics Enterprises in Hanoi</i>	<b>Trần Thị Quý Chinh*</b> , <b>Trần Cương</b> , <b>Nguyễn Thị Mai Anh</b> , <b>Phạm Thị Hương Giang</b> Trường Kinh tế, Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội	404-412
47.	Sử dụng lý thuyết TAM trong nghiên cứu nhận thức và mức độ tương tác của giảng viên và sinh viên kế toán, kiểm toán với ứng dụng AI trong đào tạo đại học. <i>Utilizing TAM Theory to study the perception and interaction of accounting and auditing lecturers and students with AI-powered tools in higher education</i>	<b>Phùng Đặng Diệp Chi</b> , <b>Nguyễn Khánh Ly</b> , <b>Nguyễn Thu Ngân</b> , <b>Phạm Thành Long*</b> Trường Đại học Kinh tế Quốc dân	413-421
48.	Áp dụng thuế bất động sản trong bối cảnh chuyển đổi số: Kinh nghiệm từ Nga, Hoa Kỳ, Singapore và hàm ý chính sách cho Việt Nam <i>Real estate taxation in the digital age: Implementation insights from Russia, the United States, Singapore, and policy implications for Vietnam</i>	<b>Nguyễn Văn Lộc</b> , <b>Nguyễn Văn Phương</b> , <b>Phạm Ngọc Hương Quỳnh*</b> Trường Đại học Kinh tế - Đại học Quốc gia Hà Nội	422-431
49.	Tác động của quản trị nhân sự số đến kết quả làm việc của nhân viên tại các cơ sở giáo dục tại Hà Nội <i>The impact of digital human resource management on employee performance in educational institutions in Ha Noi</i>	<b>Nguyễn Minh Phương<sup>1</sup></b> , <b>Đào Thị Hà Anh<sup>2*</sup></b> , <b>Nguyễn Văn Lộc<sup>2</sup></b> <sup>1</sup> Trường Đại học Việt Nhật - Đại học Quốc gia Hà Nội <sup>2</sup> Trường Đại học Kinh tế - Đại học Quốc gia Hà Nội	432-441
50.	Một số vấn đề lý luận và thực tiễn giải pháp tăng cường thực thi chính sách hỗ trợ chuyển đổi số cho doanh nghiệp nhỏ và vừa tại Việt Nam <i>Some theoretical and practical issues on solutions to strengthen the implementation of policies to support digital transformation for small and medium-sized enterprises in Vietnam</i>	<b>Phạm Thanh Tùng</b> Ban Tổ chức – Kiểm tra Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh	442-450

## **Giải pháp phát huy tiềm năng và cơ hội tham gia, phát triển kinh tế số của thanh niên hiện nay**

Solutions to promote the potential and opportunities to participate and develop the digital economy of youth

**Nguyễn Tuấn Anh**

Viện Nghiên cứu Thanh niên

Email: [tuananhtwd@gmail.com](mailto:tuananhtwd@gmail.com)

Ngày nhận bài: 26/01/2025

Ngày nhận bài sửa theo phản biện: 06/4/2025

Ngày chấp nhận đăng: 11/5/2025

### **Tóm tắt**

Kinh tế số là nền kinh tế vận hành trên môi trường số hoặc việc thực hiện các hoạt động kinh tế gắn với yêu cầu về năng lực số, kỹ năng số. Thanh niên là lực lượng có vai trò quan trọng trong sự phát triển kinh tế - xã hội của các quốc gia, luôn xung kích, đi đầu trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Trong nền kinh tế số, thanh niên là lực lượng nòng cốt, tiên phong, có vai trò quan trọng đóng góp vào quá trình xây dựng và phát triển nền kinh tế năng động này. Bài viết đã đề xuất những giải pháp chủ yếu nhằm phát huy tiềm năng và cơ hội của thanh niên trong tham gia, phát triển kinh tế số của thanh niên hiện nay.

**Từ khóa:** *Tiềm năng; cơ hội; kinh tế số; thanh niên.*

### **Abstract**

Digital economy is an economy that operates on a digital environment or the implementation of economic activities associated with requirements for digital capacity and digital skills. Youth is a force that plays an important role in the socio-economic development of countries, always taking the lead in building and protecting the Fatherland. In the digital economy, youth are the core, pioneering force, playing an important role in contributing to the process of building and developing this dynamic economy. The article has proposed main solutions to promote the potential and opportunities of young people in participating and developing the digital economy today.

**Keywords:** *Potential; opportunity; digital Economy; youth.*

### **1. MỞ ĐẦU**

Sự phát triển nhanh chóng và ứng dụng rộng rãi của Internet vận vật vào kinh doanh kéo theo việc hình thành và phát triển tốc độ cao của các hoạt động kinh tế liên quan đã dẫn tới sự đa dạng và phong phú các định nghĩa về kinh tế số. Thuật ngữ “Kinh tế số”

lần đầu tiên được đề cập ở Nhật Bản giữa thời kỳ suy thoái ở Nhật Bản những năm 90 của thế kỷ XX. Năm 2001, Thomas Mesenbourg đưa ra 3 thành phần của khái niệm “Kinh tế số”: kết cấu hạ tầng kinh doanh điện tử; kinh doanh điện tử và thương mại điện tử. Thuật ngữ “kinh tế số” dù được nêu trước thuật ngữ “Cách mạng công nghiệp lần thứ tư” song chỉ chính thức được thừa nhận và sử dụng rộng rãi khi thuật ngữ “Cách mạng công nghiệp lần thứ tư” được Diễn đàn Kinh tế thế giới (WEF) phổ biến rộng rãi ra toàn thế giới (Nguyễn Văn Thọ, Nguyễn Mạnh Hùng, 2023). Hiểu một cách đơn giản, kinh tế số là “*nền kinh tế vận hành trên môi trường số hoặc việc thực hiện các hoạt động kinh tế gắn với yêu cầu về năng lực số, kỹ năng số*”.

Thanh niên là lực lượng có vai trò quan trọng trong sự phát triển kinh tế - xã hội của các quốc gia, luôn xung kích, đi đầu trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Tại Việt Nam, thanh niên được hiểu “là những công dân Việt Nam từ đủ 16 đến 30 tuổi” (Luật Thanh niên, 2020).

Nghị quyết Đại hội Đoàn toàn quốc lần thứ XII, nhiệm kỳ 2022-2027 đã xác định một trong ba nhiệm vụ đột phá: Nâng cao năng lực số để hỗ trợ thanh niên có nhận thức, thái độ đúng đắn về chuyển đổi số; trang bị cho mình kiến thức, kỹ năng giao tiếp xã hội, học tập, nghiên cứu, giải trí, làm việc, khởi nghiệp sáng tạo,... trong bối cảnh chuyển đổi số mạnh mẽ; góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực trẻ tương lai, tăng năng suất lao động và sức cạnh tranh quốc gia.

Thanh niên nằm trong số những người tiêu dùng và sản xuất nội dung số năng động nhất. Bằng sự sáng tạo, năng động, nhanh nhạy, thanh niên đã tạo ra một nền văn hóa số năng động và đa dạng trên nhiều lĩnh vực. Hơn nữa, với tư cách là người tiêu dùng chuyên nghiệp, thanh niên cũng là người dùng tạo ra lượng dữ liệu cá nhân khổng lồ. Tuy nhiên, thanh niên phải đối mặt với tình trạng dễ bị tổn thương chưa từng có về việc làm do đại dịch toàn cầu, bị đe dọa bởi “cú sốc gấp ba lần” về mất việc làm, gián đoạn giáo dục và đào tạo cũng như những trở ngại lớn khi tham gia thị trường lao động hoặc chuyển đổi giữa các công việc. Những người trẻ tuổi phải thích nghi với nền kinh tế khu vực đang thay đổi nhanh chóng. Việc sử dụng internet đã tăng từ 50% đến 70% trên toàn cầu. Hệ quả của hiện tượng này là số lượng việc làm mới đòi hỏi trình độ kỹ thuật số và kỹ năng được cải thiện đã tăng lên trong bối cảnh thiếu nguồn cung lượng lao động trẻ có thể đáp ứng nhu cầu đó.

## **2. GIẢI PHÁP PHÁT HUY TIỀM NĂNG VÀ CƠ HỘI THAM GIA, PHÁT TRIỂN KINH TẾ SỐ CỦA THANH NIÊN**

### **2.1. Giải pháp đổi mới tư duy, nâng cao nhận thức cho người dân, tổ chức, xã hội về phát triển kinh tế số**

- Các cấp ủy đảng, chính quyền địa phương, cơ quan nhà nước, các tổ chức xã hội thực hiện học tập, quán triệt, tuyên truyền cho cán bộ, đảng viên, người lao động, trong đó có cán bộ trẻ, lao động thanh niên về các mục tiêu, tầm quan trọng của

chuyển đổi số nói chung và phát triển kinh tế số nói riêng.

- Hệ thống báo chí, truyền thanh, truyền hình, các phương tiện thông tin đại chúng, mạng xã hội... tuyên truyền về chuyển đổi số, phát triển kinh tế số bằng nhiều hình thức đa dạng, phong phú. Tăng cường các thông tin, chuyên mục bàn luận về những tiềm năng, cơ hội, khó khăn, thách thức đối với nước ta và nguồn nhân lực nước ta trong quá trình tham gia, phát triển kinh tế số.

- Các cơ quan truyền thông trong nội dung của mình cần xây dựng các chuyên trang, chuyên mục giới thiệu các cách làm hay, sáng tạo, các tấm gương điển hình tiên tiến trong xã hội, thanh niên trong tham gia, phát triển kinh tế số.

- Tổ chức các cuộc thi nhằm tuyên truyền, tìm hiểu, thu hút người dân, thanh niên tham gia tìm hiểu về chuyển đổi số và phát triển kinh tế số trên thế giới và tại Việt Nam.

- Các tổ chức chính trị, xã hội quan tâm giám sát hoạt động của các cơ quan nhà nước, đội ngũ cán bộ công chức, viên chức trong thực thi nhiệm vụ; giám sát thị trường và doanh nghiệp, cổ vũ, động viên cán bộ, người lao động tham gia, phát triển kinh tế số; kịp thời phát hiện và chấn chỉnh những vấn đề còn hạn chế, thiếu sót trong quá trình chuyển đổi số, tham gia phát triển kinh tế số. Tổ chức bồi dưỡng kiến thức về chuyển đổi số và kinh tế số cho đội ngũ cán bộ và người lao động của đơn vị, tổ chức mình.

- Đối với việc xây dựng và hình thành văn hoá ứng xử của con người trong nền kinh tế số, xã hội số cũng như trong quá trình xây dựng, hoàn thiện hệ thống luật

pháp, thể chế cho chuyển đổi số và phát triển kinh tế số, Nhà nước, cơ quan, tổ chức, người dân cần nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm, khả năng tự điều chỉnh hành vi khi tham gia vào các hoạt động số.

- Doanh nghiệp cần thay đổi tư duy và nhận thức trong đổi mới, sáng tạo, áp dụng mô hình kinh doanh số. Nhận thức vai trò quan trọng của hoạt động chuyển đổi số hướng tới tăng năng suất và hiệu quả kinh doanh.

- Doanh nghiệp cần chủ động ứng dụng khoa học, công nghệ, đặc biệt là công nghệ thông tin vào hoạt động sản xuất, kinh doanh.

- Doanh nghiệp, người tiêu dùng cần tích cực tham gia vào hoạt động tuyên truyền, phổ biến kiến thức pháp luật, chia sẻ thông tin, hoạt động đào tạo về chuyển đổi số.

## **2.2. Giải pháp về xây dựng, hoàn thiện thể chế cho sự phát triển của nền kinh tế số**

- Chính phủ cần đặc biệt quan tâm và coi trọng việc tiếp tục hoàn thiện các chế độ chính sách, chương trình hành động nhằm mở rộng, tạo động lực cho sự phát triển của kinh tế số. Cần có các chính sách và quy phạm pháp luật linh hoạt và thích ứng để khuyến khích sự đầu tư và phát triển trong lĩnh vực kinh tế số, đồng thời bảo vệ quyền lợi của người tiêu dùng và doanh nghiệp thông qua việc thi hành các quy định và luật pháp liên quan.

- Quốc hội cần tăng cường công tác giám sát việc thực hiện Luật liên quan đến sự phát triển của kinh tế số; tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện theo định kỳ phù hợp. Đồng thời làm tốt việc hướng dẫn, bổ sung, sửa đổi để Luật ngày một phù hợp hơn với điều kiện

thực tế của nền kinh tế số nước ta cũng như hội nhập kinh tế quốc tế.

- Rà soát, sửa đổi, ban hành mới quy định, chính sách về tài sản dữ liệu, mua bán dữ liệu, dịch vụ dữ liệu để tạo thị trường dữ liệu phát triển lành mạnh, an toàn, tuân thủ pháp luật; xây dựng, trình ban hành và tổ chức thực thi Luật Giao dịch điện tử sửa đổi và các văn bản hướng dẫn Luật để công nhận đầy đủ tính pháp lý của hồ sơ, dữ liệu, chứng từ điện tử và giao dịch điện tử; tạo hành lang pháp lý rõ ràng cho các nền tảng trung gian trong giao dịch điện tử.

- Đẩy nhanh việc xây dựng, hoàn thiện thể chế, chính sách tạo cơ sở pháp lý cơ bản, toàn diện cho việc triển khai, xây dựng phát triển Chính phủ điện tử. Kiện toàn bộ máy quản lý Nhà nước nền kinh tế số và phát triển năng lực quản lý các nền tảng số, xây dựng môi trường số an toàn, lành mạnh. Cần sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện thể chế liên quan đến các hoạt động khởi nghiệp sáng tạo, đầu tư, kinh doanh trong môi trường kinh tế số.

- Cung cấp các cơ hội tài chính, cơ hội hợp tác giữa doanh nghiệp và các tổ chức nghiên cứu và phát triển. Hỗ trợ cho việc nghiên cứu và phát triển sản phẩm công nghệ mới. Nâng cao hiệu quả các gói chính sách hỗ trợ chuyển đổi số cho doanh nghiệp, đặc biệt là các chính sách về vốn và nhân lực. Đồng thời, thiết lập các chính sách hỗ trợ cho các mô hình kinh doanh mới và khuyến khích sản phẩm công nghệ của Việt Nam. Đẩy mạnh việc hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa áp dụng thương mại điện tử và công nghệ số.

- Cần chú trọng hoàn thiện cơ chế giải quyết các tranh chấp trong các hoạt động kinh tế số giữa các doanh nghiệp số với nhau, với người tiêu dùng, với người lao động... đặc biệt giữa các doanh nghiệp truyền thống và các doanh nghiệp số. Hoàn thiện pháp luật, chính sách về tài chính - tiền tệ, thanh toán điện tử, bảo đảm an ninh mạng, quản lý thuế và các dịch vụ xuyên biên giới phù hợp với xu thế phát triển của kinh tế số để ngăn ngừa triệt để tình trạng gian lận thương mại, trốn thuế, thông tin giả, độc hại...

- Tiếp tục rà soát, chỉnh sửa, bổ sung các tiêu chí phù hợp với thực tế ở Việt Nam và cách đo lường trên thế giới nhằm thống nhất cách đánh giá kết quả hoạt động của kinh tế số, tạo thuận lợi cho sự so sánh giữa Việt Nam với các quốc gia trên thế giới.

- Mỗi địa phương trong cả nước đều có các tiềm lực riêng. Cần có các cơ chế để tận dụng, khai thác tối đa các tiềm lực phát triển đầy. Muốn làm được điều này, cần có sự thống nhất trong chỉ đạo từ Trung ương đến các địa phương. Tập trung xây dựng liên kết vùng để kịp thời phát hiện và hỗ trợ các địa phương phát triển kinh tế - xã hội. Tận dụng tối đa tiềm lực của các địa phương trong phát triển lợi thế cạnh tranh thông qua ưu đãi chính sách đối với các địa phương đó.

### **2.3. Giải pháp về phát triển nguồn nhân lực trẻ đáp ứng nền kinh tế số**

- Tăng cường hỗ trợ chính sách, nắm bắt các cơ hội chiến lược phát sinh từ sự phát triển của các công nghệ công nghệ cao như

trí tuệ nhân tạo, Internet, dữ liệu lớn, điện toán đám mây, coi kinh tế số là lĩnh vực mới để thúc đẩy nền kinh tế và mở rộng quy mô, không gian phát triển nghề nghiệp của người lao động nói chung và lao động thanh niên nói riêng trong kỷ nguyên số.

- Khuyến khích doanh nghiệp đẩy nhanh việc ứng dụng chuyển đổi số trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Sử dụng nền tảng Internet để tối ưu hóa việc phân bổ nguồn lực, mở rộng các lĩnh vực sản phẩm và dịch vụ mới, đồng thời khuyến khích và hướng dẫn người lao động đẩy nhanh việc thiết lập và cải thiện các cơ chế kỷ luật và chuẩn mực hành vi.

- Tăng cường nguồn nhân lực chất lượng cao cho các dịch vụ số và giúp doanh nghiệp nâng cao chất lượng và nâng cấp thông qua các phương tiện số.

- Hướng dẫn, khuyến khích thanh niên tham gia nền kinh tế số để tìm việc làm và khởi nghiệp. Xây dựng và thực hiện các chính sách thúc đẩy phát triển nguồn nhân lực trẻ và bồi dưỡng, động viên nhân tài số trong nền kinh tế số, sao cho các chính sách ưu đãi như bồi dưỡng nhân tài, khuyến khích nhân tài, hướng nghiệp, đào tạo nghề và trợ cấp an sinh xã hội bao trùm các đối tượng tham gia vào nền kinh tế số.

- Có chính sách khuyến khích người lao động trẻ, nhân tài trong lĩnh vực chuyển đổi số, kinh tế số hỗ trợ lẫn nhau và cùng nhau làm việc.

- Tập trung vào việc trau dồi và nâng cao khả năng nhận thức, khả năng học tập và khả năng thích ứng của người lao động trẻ, đồng thời đạt được sự tích hợp chặt chẽ

các khả năng nhận thức, kỹ năng chuyên môn và kỹ năng kỹ thuật số.

- Đẩy nhanh xây dựng hệ thống đào tạo nguồn nhân lực trẻ trong lĩnh vực kinh tế số. Các trường đại học và doanh nghiệp phối hợp chặt chẽ để kịp thời điều chỉnh, bổ sung các chuyên ngành kinh tế số và công nghệ số dựa trên nhu cầu thực tế của thị trường nhằm đẩy nhanh quá trình bồi dưỡng nhân lực chất lượng cao.

- Xây dựng hệ thống đào tạo kỹ năng số suốt đời cho toàn dân, chú trọng cho lao động trẻ. Tích cực nâng cao trình độ hiểu biết về kỹ thuật số của người lao động trẻ và biến kỹ năng số trở thành “khóa học bắt buộc” đối với người lao động trong kỷ nguyên kinh tế số.

- Theo nhu cầu chuyển đổi số trong nền kinh tế số và kết hợp với nhu cầu việc làm của nền kinh tế số, các tổ chức, doanh nghiệp cần tập trung xây dựng kế hoạch đào tạo kỹ năng số, đầu tư thêm nguồn lực đào tạo kỹ thuật số và nâng cao trình độ kỹ năng số tổng thể của tất cả người lao động, đặc biệt là lao động trẻ.

- Tập trung vào đào tạo kỹ năng kỹ thuật số cho người lao động trẻ đang trong quá trình tìm việc và thất nghiệp, đồng thời cố gắng thu hẹp khoảng cách kỹ thuật số.

- Cải tiến phương pháp đào tạo và sử dụng các công nghệ kỹ thuật số như phát sóng trực tiếp và video ngắn (trên tiktok, facebook...) để giúp việc đào tạo kỹ năng kỹ thuật số trở nên thuận tiện và dễ tiếp cận hơn đối với thanh niên.

- Khuyến khích doanh nghiệp đóng vai trò chính trong việc bồi dưỡng nhân lực

trong lĩnh vực chuyển đổi số và kinh tế số; động viên người lao động trẻ, đồng thời bồi dưỡng tài năng số đa dạng và đa tầng đáp ứng nhu cầu của ngành.

- Khuyến khích các chuyên gia trong lĩnh vực kỹ thuật số ứng dụng tham gia vào hệ thống giảng dạy và khuyến khích giáo viên, sinh viên tham gia thực hành tại doanh nghiệp.

- Khuyến khích doanh nghiệp tham gia, hỗ trợ các kế hoạch đào tạo kỹ năng nghề và kỹ năng chuyển đổi số và đề xuất ban hành việc đào tạo, cấp chứng chỉ đào tạo về chuyển đổi số, kinh tế số vào hệ thống chứng chỉ giáo dục nghề nghiệp quốc gia.

- Đổi mới chính sách, biện pháp, tích cực tìm tòi, xây dựng chính sách an sinh xã hội phù hợp hơn với đặc điểm việc làm của người lao động, nhất là lao động trẻ trong nền kinh tế số.

- Tăng cường quản lý nguồn nhân lực và dịch vụ trong nền kinh tế số. Nghiên cứu, xác định các khái niệm hành chính về việc làm linh hoạt và các hình thức việc làm mới trong nền kinh tế số, thiết lập các chỉ số giám sát thống kê, thực hiện khảo sát, thống kê để cung cấp thông tin cơ bản cho việc xây dựng và thực thi các quy định, pháp luật có liên quan.

- Thiết lập nền tảng dịch vụ quản lý lao động, hình thức việc làm và việc làm linh hoạt, kết hợp các dịch vụ trực tuyến và ngoại tuyến để cung cấp việc làm, đào tạo, an sinh xã hội, trợ giúp pháp lý và các dịch vụ khác trực tuyến và trên điện thoại di động một cách thuận tiện và nhanh chóng cho người lao động.

- Tăng cường toàn diện công nghệ số hóa và thông minh về việc làm và an toàn lao động. Hướng đến mục tiêu về quản lý nền tảng, dịch vụ chính xác, giám sát thông minh và ra quyết định khoa học, cần cung cấp cho các thực thể và người lao động trên thị trường nền kinh tế kỹ thuật số đầy đủ các dịch vụ việc làm, an sinh xã hội và các dịch vụ quản lý kinh doanh, quản lý lao động đa dạng và phù hợp.

- Cần liên tục khuyến khích nâng cao kỹ năng số cho người lao động ở tất cả các ngành, lĩnh vực để họ làm chủ được các ứng dụng số phục vụ sản xuất, kinh doanh. Nhà nước cần có những chương trình thu hút, khuyến khích các sáng kiến kỹ thuật, phát huy tính tự chủ và sáng tạo của người dân.

#### **2.4. Giải pháp về nâng cao năng lực số cho thanh niên**

- Xây dựng, đăng tải bộ ấn phẩm truyền thông số trên mạng xã hội, cổng thông tin điện tử... về chuyển đổi số, năng lực số của thanh thiếu niên.

- Coi đào tạo năng lực số là một trong những hoạt động trọng tâm trong xây dựng đội ngũ nhân lực trẻ lành nghề.

- Nghiên cứu, xây dựng kế hoạch hành động nhằm cải thiện năng lực số cho từng đối tượng thanh niên theo từng giai đoạn phát triển, theo từng cấp học, từng đối tượng thanh niên cụ thể. Đưa nội dung giảng dạy, đào tạo về năng lực số vào trong chương trình học tập của thanh niên.

- Đầu tư hệ thống cơ sở vật chất hiện đại, tăng cường cơ hội thực hành cho thanh niên nâng cao năng lực số của bản thân.

Tăng cường hợp tác giữa nhà trường và doanh nghiệp nhằm cải thiện kỹ năng số cho thanh niên, sinh viên. Tăng cường xây dựng đội ngũ giảng viên dạy kỹ năng số trong các trường.

- Cập nhật tình hình chuyển đổi số, xu hướng phát triển, nhu cầu lao động trong các lĩnh vực liên quan tới chuyển đổi số, tổ chức hoạt động trải nghiệm thực tiễn tại các doanh nghiệp chuyển đổi số... để thanh thiếu niên có thêm thông tin lựa chọn ngành học, nghề nghiệp, việc làm trong lĩnh vực chuyển đổi số.

- Tổ chức đào tạo chuyển đổi nghề nghiệp cho đối tượng thanh niên bị ảnh hưởng dưới tác động của cách mạng công nghiệp lần thứ tư, dựa trên nền tảng giáo dục số. Phối hợp với tổ chức, doanh nghiệp hỗ trợ đào tạo lại về công nghệ thông tin cho thanh niên là công nhân trong các doanh nghiệp, khu công nghiệp, khu chế xuất.

- Bồi dưỡng nhận thức, kiến thức, kỹ năng về thương mại điện tử cho thanh niên thông qua các hoạt động như: tư vấn định hướng nghề nghiệp liên quan đến thương mại điện tử; đào tạo nhân lực thương mại điện tử; xây dựng công cụ học tập, thực hành thương mại điện tử,... Tham gia phát triển nguồn nhân lực có chất lượng trong lĩnh vực thương mại điện tử

- Nâng cao năng lực số của thanh niên là chủ các mô hình kinh tế nông nghiệp, doanh nghiệp ngành truyền thống, doanh nghiệp sản xuất. Hỗ trợ tiếp cận thông tin dự báo, cảnh báo về môi trường, quy hoạch, công nghệ, đất đai, cây trồng, vật nuôi, thị trường,... qua các nền tảng số để nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm. Hỗ trợ

phát triển nông nghiệp thông minh, nông nghiệp chính xác; ứng dụng công nghệ số để tự động hóa các quy trình sản xuất, kinh doanh, quản lý, giám sát nguồn gốc, chuỗi cung ứng sản phẩm. Hỗ trợ ứng dụng rộng rãi thương mại điện tử kết nối, quảng bá, tiêu thụ nông sản trên các nền tảng số. Hỗ trợ chuyển đổi doanh nghiệp ngành truyền thống sang cung cấp sản phẩm, dịch vụ trên các nền tảng số, sản xuất thông minh.

- Hỗ trợ kiến thức, kỹ năng hoạch định, quản lý, vận hành, phòng ngừa rủi ro,... cho thanh niên là chủ doanh nghiệp, đặc biệt là những doanh nghiệp bị ảnh hưởng bởi công nghệ số.

- Tăng cường các khóa học trực tuyến về nâng cao năng lực số cho thanh niên. Cung cấp các khóa học trực tuyến liên quan tới kỹ năng thực hành xã hội, kỹ năng công nghệ thông tin (tin học văn phòng, thiết kế đồ họa, lập trình,...) và ngoại ngữ.

- Tổ chức các khóa học đại trà, chuyên sâu, trực tuyến mở nhằm hướng dẫn kỹ năng, nâng cao trình độ sử dụng máy tính, ứng dụng các phần mềm phổ biến, hữu ích phục vụ học tập, nghiên cứu và làm việc. Giúp thanh thiếu niên ý thức được sự ảnh hưởng tiêu cực của thiết bị máy tính và cách hạn chế khắc phục; có kỹ năng nhận biết phần mềm độc hại và cách thức xử lý.

- Sớm ban hành khung năng lực số là khung tham chiếu về tiêu chuẩn và hướng dẫn cho việc phát triển các năng lực số để các cơ sở giáo dục trong hệ thống giáo dục quốc dân xác định nội dung, phương thức giúp người học có được năng lực số phù hợp với từng cấp học, bậc học.

- Tìm kiếm, hỗ trợ học bổng cho thanh thiếu niên tham gia các chương trình đào tạo, bồi dưỡng về công nghệ thông tin, công nghệ lõi trong chuyển đổi số.

- Khuyến khích thanh niên trong và ngoài nước khởi nghiệp trong lĩnh vực công nghệ số, tham gia xây dựng chính phủ số, xã hội số. Vận động sự tham gia của các nhân vật có ảnh hưởng trong giới trẻ, các nhà khoa học trẻ, doanh nhân trẻ thành đạt, có uy tín trong việc tuyên truyền, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số, năng lực số của thanh thiếu niên.

- Vận hành hiệu quả Cổng thông tin hỗ trợ chuyển đổi số cho thanh thiếu niên. Tổ chức hiệu quả các diễn đàn online dành cho thanh thiếu niên, các hình thức tập hợp thanh niên trên không gian mạng và nền tảng mạng xã hội của tổ chức Đoàn, Hội nhằm ngăn chặn, hạn chế thông tin giả, xấu, độc; kịp thời cung cấp thông tin chính thống, chính xác.

- Tổ chức các diễn đàn, tọa đàm, trò chơi trên truyền hình, mạng xã hội liên quan tới chuyển đổi số, năng lực số. Nâng cao chất lượng các cuộc thi, hội thi nhằm phát triển năng lực sử dụng thiết bị, phần mềm để làm việc, hướng tới đáp ứng các tiêu chuẩn quốc tế.

- Phát triển các câu lạc bộ sáng tạo, các mô hình “không gian số”, “không gian sáng tạo”, “không gian công nghệ”,...trong các nhà trường nhằm tạo điều kiện để thanh thiếu niên có môi trường thuận lợi sáng tạo và chia sẻ kinh nghiệm sáng tạo trên nền tảng công nghệ.

- Vận hành hiệu quả Ngân hàng ý tưởng sáng tạo thanh niên Việt Nam, thúc đẩy khả năng sáng tạo của thanh thiếu niên, đặc biệt trong lĩnh vực chuyển đổi số, nâng cao năng lực số cho thanh thiếu niên. Phát hiện những ý tưởng có tính ứng dụng cao, khả thi trong lĩnh vực chuyển đổi số để kết nối, hỗ trợ hiện thực hóa.

- Tổ chức các hoạt động nâng cao năng lực thích ứng với chuyển đổi số và khởi nghiệp sáng tạo trong sinh viên, tích hợp với chương trình gắn kết trường đại học, doanh nghiệp và cộng đồng; xây dựng trung tâm tích hợp dữ liệu lớn; nâng cao năng lực đội ngũ giảng viên trẻ theo hướng kết hợp nghiên cứu ứng dụng và chuyển giao,... gắn với hoạt động động của Mạng lưới Trí thức trẻ toàn cầu, Mạng lưới chuyên gia đổi mới sáng tạo tham gia.

- Tổ chức hoạt động hỗ trợ thanh niên hình thành, phát triển các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực công nghệ thông tin. Nâng cao năng lực kết nối chuỗi tri thức: từ ý tưởng, nghiên cứu, phát triển đến thương mại hóa các sản phẩm sáng tạo, công nghệ mới của thanh niên. Nâng cao năng lực truyền thông, quản trị, bán hàng để thanh niên phát triển sản phẩm “Made in Vietnam – sáng tạo tại Việt Nam, thiết kế tại Việt Nam và sản xuất tại Việt Nam”. Hỗ trợ kết nối, để doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo của thanh niên tham gia thực hiện các dự án chuyển đổi số quốc gia.

- Tăng cường kết nối, phát huy trí tuệ của đội ngũ trí thức, doanh nhân Việt Nam ở nước ngoài trong việc triển khai các dự án chuyển đổi số, chuyển giao tiến bộ khoa

học kỹ thuật cho thanh niên, đào tạo chuyên gia trẻ về công nghệ thông tin, kết nối với các doanh nghiệp, tổ chức, nhà đầu tư nước ngoài với các dự án đổi mới sáng tạo của thanh niên trong nước.

### **2.5. Giải pháp về nâng cao, phát triển hạ tầng phục vụ kinh tế số**

- Phát triển hạ tầng số quốc gia đồng bộ, rộng khắp đảm bảo đáp ứng yêu cầu kết nối, lưu trữ, xử lý dữ liệu, thông tin và các chức năng về giám sát, bảo đảm an ninh, an toàn mạng.

- Cần tiếp tục đẩy mạnh hoạt động xây dựng, phát triển hạ tầng băng thông rộng chất lượng cao. Nâng cấp mạng 4G, đẩy nhanh tiến độ phát triển mạng 5G. Thúc đẩy nhanh tỷ lệ sử dụng giao thức internet thế hệ mới IPv6. Đảm bảo doanh nghiệp, người dân tiếp cận với internet tốc độ cao, thúc đẩy các doanh nghiệp phổ cập điện toán đám mây. Đảm bảo mọi tổ chức, cá nhân dễ dàng tiếp cận với internet tốc độ cao. Chiến lược cung cấp kết nối phải bao trùm nhất có thể, phổ cập internet cáp quang băng thông rộng tốc độ cao tới mỗi hộ gia đình, phổ cập dịch vụ điện toán đám mây tới mỗi cơ quan, doanh nghiệp, phổ cập công nghệ 4G, 5G tới mỗi người dân. Để có đủ nguồn lực cho phát triển cơ sở hạ tầng số, cần khuyến khích mọi thành phần kinh tế có đủ năng lực tham gia đầu tư nhưng có cân nhắc với các phạm vi nhạy cảm liên quan đến an ninh quốc gia.

- Cần nhanh chóng nâng cấp và hoàn thiện nền tảng số phục vụ việc đơn giản hóa thủ tục hành chính. Xây dựng Chính phủ điện tử sẽ giúp tăng hiệu quả dịch vụ công, đồng thời

mở rộng thị trường cho sự phát triển của ngành dịch vụ công nghệ thông tin - truyền thông còn non trẻ của Việt Nam. Một số nền tảng số ứng dụng cho xây dựng chính phủ số nên được phổ biến để cho phép các tổ chức tư nhân khai thác nhằm tăng giá trị ứng dụng của giải pháp.

- Tăng số lượng máy chủ an toàn và phát triển khả năng bảo mật không gian mạng để giám sát các mối đe dọa trực tuyến. Việt Nam cần tăng cường hợp tác quốc tế về các luồng dữ liệu, bảo mật, giảm các rào cản đối với thương mại trực tuyến trong và ngoài nước cũng như các quyền và sự đòi hỏi của công dân liên quan đến quyền riêng tư và lưu trữ dữ liệu.

- Thúc đẩy giải ngân các dự án đầu tư phát triển hạ tầng số hướng tới phát triển hạ tầng đồng bộ, đảm bảo kết nối thông tin, lưu trữ và xử lý dữ liệu cũng như đảm bảo an toàn, an ninh thông tin trong môi trường số.

- Thúc đẩy phát triển hạ tầng phục vụ cho hoạt động thương mại điện tử, đặc biệt là hệ thống thanh toán điện tử.

### **3. KẾT LUẬN**

Có thể khẳng định, thanh niên có tiềm năng lớn trong tham gia, phát triển nền kinh tế số. Với nguồn nhân lực dồi dào, khoẻ mạnh, trình độ học vấn ngày càng tăng, thời gian tiếp cận, sử dụng công nghệ thông tin và khả năng ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số vào các hoạt động cuộc sống từ học tập, việc làm, du lịch, dịch vụ công... ngày càng thuần thục và trở thành thói quen của thanh niên... đây là tiềm năng to lớn giúp thanh niên tham gia có hiệu quả vào nền kinh tế số. Đây cũng là nguồn nhân lực

chính đảm bảo cho việc phát triển nền kinh tế số tại Việt Nam. Tỷ lệ thanh niên sử dụng công nghệ, các thiết bị thông minh ngày càng phổ biến; nhu cầu mua sắm online lớn và trở thành thói quen khó bỏ của một bộ phận lớn thanh niên hiện nay. Kiến thức và kỹ năng về chuyển đổi số nói chung (năng lực số) và kinh tế số nói riêng của thanh niên ngày càng được cải thiện nhưng nhìn chung vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu. Các kiến thức, kỹ năng trong lĩnh vực trí tuệ nhân tạo, kinh doanh trong lĩnh vực thương mại điện tử, kinh tế số... vẫn chưa được trang bị ở một bộ phận không nhỏ thanh niên. Bên cạnh những cơ hội lớn được mở ra thì cũng tồn tại nhiều khó khăn, thách thức mà thanh niên đang phải đối mặt như: nguy cơ bị thay thế việc làm; thanh niên hạn chế về kỹ năng, năng lực số; nguy cơ mất

an toàn thông tin cá nhân... Để phát huy tối đa tiềm năng và thúc đẩy các cơ hội đối với thanh niên khi thanh niên tham gia vào nền kinh tế số, cần thực hiện đồng bộ các giải pháp từ việc nâng cao nhận thức, đổi mới tư duy, đến hoàn thiện hệ thống pháp luật chính sách, hoàn thiện thể chế, phát triển hạ tầng cơ sở phục vụ kinh tế số.

#### **TÀI LIỆU THAM KHẢO**

[1]. Nguyễn Tuấn Anh (2024), *Tiềm năng và cơ hội tham gia, phát triển kinh tế số của thanh niên hiện nay*. Đề tài nghiên cứu khoa học cấp Bộ năm 2024 do Viện Nghiên cứu Thanh niên chủ trì đã nghiệm thu.

[2]. Quốc hội (2020), Luật Thanh niên.

[3]. Nguyễn Văn Thọ, Nguyễn Mạnh Hùng (2023), *Phát triển Kinh tế số ở Việt Nam*. NXB. Chính trị quốc gia Sự thật.

#### **THÔNG TIN TÁC GIẢ:**

Nguyễn Tuấn Anh

Viện Nghiên cứu Thanh niên

Email: [tuananhtwd@gmail.com](mailto:tuananhtwd@gmail.com)

Điện thoại: 033 694 5555



**BỘ CÔNG THƯƠNG**

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ**

**Địa chỉ:**

- Số 1: Số 76, Nguyễn Thị Duệ, Thái Học 2, phường Sao Đỏ, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.
- Số 2: Số 72, đường Nguyễn Thái Học, phường Thái Học, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.
- Điện thoại: (0220) 3882 269 Fax: (0220) 3882 921 Website: <http://saodo.edu.vn> Email: [info@saodo.edu.vn](mailto:info@saodo.edu.vn)

**P. ISSN 1859-4190  
E. ISSN 2815-553X**

**Số 2 (90)**

**2025**

**Địa chỉ Tòa soạn:**

Trường Đại học Sao Đỏ.

Số 76, Nguyễn Thị Duệ, Thái Học 2, phường Sao Đỏ, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

Điện thoại: (0220) 3587213, Fax: (0220) 3882 921, Hotline: 0912 107858/0936 847980.

Website: <http://tapchikhcn.saodo.edu.vn>/Email: [tapchikhcn@saodo.edu.vn](mailto:tapchikhcn@saodo.edu.vn).

Giấy phép xuất bản số: 620/GP-BTTTT ngày 17/9/2021 của Bộ Thông tin và Truyền thông.  
In 2.000 bản, khổ 21 × 29,7cm, tại Công ty TNHH in Tre Xanh, cấp ngày 17/02/2011.